

PHÂN CẤP QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

*Đặng Thị Thu**

Trong quá trình đổi mới kinh tế, Việt Nam đang rất cần vốn đầu tư phục vụ cho quá trình tăng trưởng và phát triển. Giống như nhiều nước trong khu vực, khu công nghiệp (KCN) được chính phủ coi là một hướng quan trọng trong thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài. Việc xây dựng và phát triển các KCN được Đảng và Nhà nước ta xác định rất rõ trong các văn kiện quan trọng về đường lối phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Chính phủ Việt Nam đã có kế hoạch ưu tiên phát triển các KCN để thu hút đầu tư, thể hiện rõ trong các văn bản của chính phủ từ đầu thập kỷ 1990. Năm 1991, chính phủ ban hành Quy chế Khu chế xuất (Nghị định 322-HĐBT ngày 18 tháng 10 năm 1991), tiếp đến là Nghị định 192/CP ngày 28 tháng 12 năm 1994 về Quy chế KCN. Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện Nghị định 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 về Quy chế KCN, khu chế xuất và Nghị định 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 về Quy chế Khu công nghệ cao.

Trong Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010, vai trò của KCN trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của cả nước đã được khẳng định như sau: "Quy hoạch phân bố hợp lý KCN trên cả nước. Phát triển có hiệu quả các KCN, khu chế xuất, xây dựng một số khu công nghệ cao,

hình thành các cụm công nghiệp lớn và khu kinh tế mở". Để phát huy vai trò của các KCN và đưa các nghị quyết của chính phủ về phát triển KCN được cụ thể hóa, chính phủ đã thông qua các công cụ quản lý vĩ mô để quản lý, chỉ đạo các ban, ngành từ trung ương đến địa phương thống nhất thực hiện theo tinh thần nghị quyết của Đảng đã đề ra. Quy chế KCN do chính phủ ban hành, trong đó quy định rất rõ việc phân cấp quản lý KCN, cùng với các luật hiện hành, nhất là Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Lao động, Luật Đất đai, Luật Thương mại, Luật Thuế... đã tạo ra môi trường pháp lý tương đối rõ ràng và thông thoáng cho các doanh nghiệp hoạt động trong KCN và đảm bảo hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước.

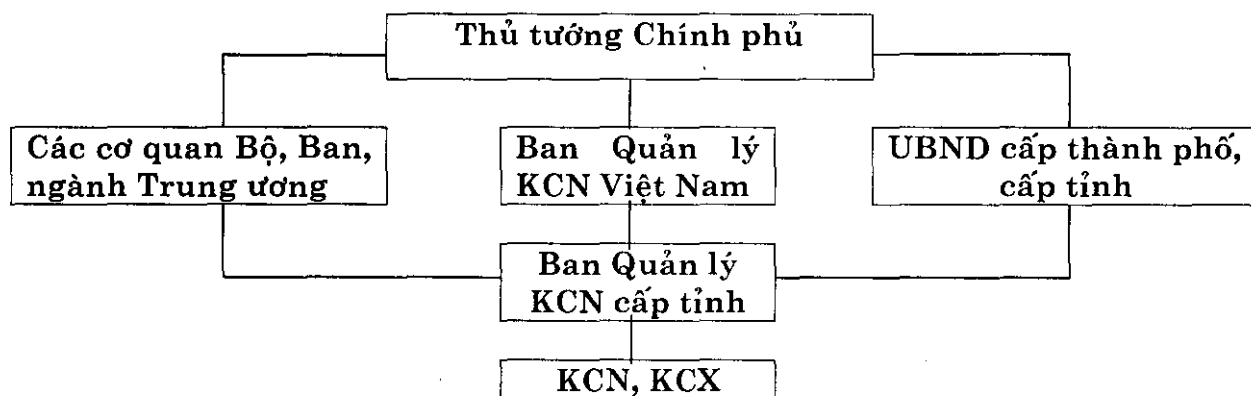
1. Phân cấp quản lý KCN hiện nay ở Việt Nam

Theo Nghị định 36/CP của chính phủ về quản lý các KCN, thì các cơ quan thực hiện quản lý nhà nước hiện nay là:

- Thủ tướng chính phủ (Ban quản lý các KCN Việt Nam)
- Các bộ, ngành như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Công nghiệp, Bộ Lao động, Hải quan
- Ủy ban nhân dân các tỉnh (các sở liên quan)
- Ban quản lý các KCN tỉnh (thành phố hoặc khu vực)

Mô hình quản lý KCN ở Việt Nam thể hiện cụ thể thông qua sơ đồ sau:

* Thạc sĩ, Đại học Thương mại



Ban quản lý KCN Việt Nam được thành lập vào cuối năm 1996, là cơ quan đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của thủ tướng chính phủ để giúp thủ tướng chính phủ chỉ đạo tổ chức phát triển và quản lý các KCN đã được quy hoạch và phê duyệt. Ban quản lý KCN Việt Nam là đầu mối tổng hợp trình thủ tướng chính phủ giải quyết các vấn đề liên quan đến KCN; đầu mối phối hợp với các bộ, ngành và ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển KCN. Ban quản lý KCN phối hợp với các cơ quan chính phủ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến việc hình thành, xây dựng, phát triển và quản lý các KCN, các dự án đầu tư ngoài KCN có liên quan. Ngoài ra, Ban quản lý KCN còn phối hợp với Bộ Công nghiệp, Ban quản lý KCN cấp tỉnh nhằm xây dựng các danh mục ngành nghề được khuyến khích hay hạn chế đầu tư vào KCN, quy hoạch nguồn nhân lực cho KCN.

Để giúp cho chính phủ quản lý hiệu quả hoạt động của các KCN, ban quản lý KCN cấp tỉnh sẽ có nhiệm vụ quản lý trực tiếp các KCN trong phạm vi địa lý hành chính của một tỉnh, thực hiện cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ” (trừ những trường hợp đặc biệt để quản lý một KCN chuyên biệt như Ban quản lý KCN Dung Quất và Ban quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc, Ban quản lý KCN thành phố Hồ Chí Minh). Cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ” được thực hiện thông qua việc các bộ, ngành trung

ương và ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ủy quyền cho Ban quản lý KCN cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư, xây dựng, thương mại, lao động... Ban quản lý KCN cấp tỉnh trực tiếp làm đầu mối và xử lý các vấn đề cụ thể theo quy định, nhưng Ban quản lý KCN cấp tỉnh cũng không trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cũng không trực thuộc bất cứ Bộ, ngành nào ở Trung ương. Đó là nét rất riêng biệt, đặc thù về tổ chức các Ban quản lý KCN cấp tỉnh tính đến tháng 9 năm 2000.

Do hệ thống tổ chức bộ máy quản lý các KCN nói trên có một số điểm bất cập, nên ngày 17 tháng 8 năm 2000 tại các Quyết định 99/2000/QĐ-TTg và Quyết định 100/2000/QĐ-TTg, thủ tướng chính phủ đã điều chỉnh lại như sau: chuyển giao tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý các KCN Việt Nam về Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Chuyển giao các Ban quản lý KCN cấp tỉnh về trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Về cơ bản, các bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý KCN cấp tỉnh vẫn thực hiện chức trách, thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các KCN như trước đó, theo nghị định 36/CP năm 1997 của chính phủ.

Tính đến cuối năm 2004, cả nước đã có 42 ban quản lý KCN cấp tỉnh được thành lập. Các bộ, ngành ủy quyền cho Ban quản lý KCN cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về quản lý nhà nước đối với KCN cũng đã ban hành được những chính sách đơn giản hoá, giảm thiểu các thủ tục hành chính,



chế độ công khai thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư. Đồng thời, các cơ quan quản lý chuyên ngành như hải quan, ngân hàng, công an cũng được thành lập tại các KCN. Cơ chế uỷ quyền này đã hình thành được cơ chế quản lý hiệu quả “một cửa, tại chỗ”, rút ngắn được thủ tục hành chính, giải toả tâm lý cho các nhà đầu tư vào các KCN. Thực tế cho thấy cơ chế “một cửa, tại chỗ” đang phát huy tác dụng tích cực đến việc quản lý nhà nước đối với các KCN ở Việt Nam.

2. Những tồn tại trong phân cấp quản lý khu công nghiệp

Thứ nhất, mô hình quản lý KCN hiện nay khiến quy hoạch các KCN còn mang tính bất cập

Sự bất cập này thể hiện ở chỗ: chưa có tiêu chí cụ thể mang tính khoa học khi thành lập và phát triển các KCN. Việc phát triển các KCN trong thời gian qua vẫn mang tính tự phát, chưa dựa trên các tiêu chí cụ thể. Thủ tướng chính phủ quyết định thành lập các KCN chủ yếu dựa trên đề nghị của các Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến của các bộ, ngành. Đến nay, các cơ quan quản lý nhà nước vẫn không có những tiêu chí cụ thể nào mang tính khoa học khi tham mưu cho thủ tướng chính phủ quyết định thành lập KCN mới. Vì vậy, mặc dù đã có quy hoạch phát triển KCN, KCX đến 2010, nhưng quyết định thành lập KCN nào trước, KCN nào sau trong thời gian qua vẫn mang tính tự phát.

Mục tiêu quan trọng nhất của các cấp chính quyền cũng như các cơ quan quản lý KCN trong thời gian qua chủ yếu là tìm mọi cách để thu hút đầu tư sớm “lấp đầy” các KCN và đây cũng chính là động cơ của các công ty kinh doanh và phát triển hạ tầng KCN nhằm sớm thu hồi vốn và tạo lợi nhuận cao. Chính vì vậy đã gây nên sự mất cân đối trong cơ cấu đầu tư vào các ngành, các lĩnh vực công nghiệp. Trong khi đó, các công ty kinh doanh phát triển

cơ sở hạ tầng KCN (đặc biệt là doanh nghiệp trong nước) còn thiếu kinh nghiệm trong việc vận động thu hút đầu tư, năng lực còn yếu. Việc hỗ trợ một phần vốn ngân sách cho xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN trong thời gian qua đã tạo điều kiện nhất định cho các KCN ở một số địa bàn khó khăn. Tuy nhiên, cơ chế hỗ trợ không dựa trên tiêu chí cụ thể mang tính khoa học, do đó hỗ trợ KCN nào, hỗ trợ bao nhiêu, hỗ trợ công đoạn nào... đều mang tính tự phát, gây ra sự bất bình đẳng trong kinh doanh cơ sở hạ tầng, tạo ra tính ỷ lại trông chờ và làm triệt tiêu động lực phát triển KCN.

Thứ hai, phân cấp quản lý các KCN chưa thống nhất, tạo nên sự chông chéo và thiếu sót

Mục tiêu của phân cấp quản lý là nhằm tạo điều kiện tốt hơn cho các nhà đầu tư thực hiện xin cấp phép và triển khai dự án đầu tư. Trong quá trình vận dụng sự phân cấp quản lý theo Nghị định 36/CP năm 1997 và Quyết định 99/QĐ-CP của thủ tướng chính phủ năm 2000, phân cấp quản lý đang tồn tại các vấn đề sau:

+ Ban quản lý các KCN Việt Nam vẫn chưa được thực hiện đúng vai trò, quyền hạn. Trong một số trường hợp, Ban quản lý KCN cấp tỉnh không tìm được đầu mối giải quyết vướng mắc khi có sự việc xảy ra. Lý do bởi vì thông tin từ các bộ, ngành trung ương đến Ban quản lý KCN cấp tỉnh chưa thông suốt, thậm chí có bộ trong việc ban hành các quy định liên quan đến KCN còn coi Ban quản lý KCN cấp tỉnh là cơ quan quản lý trực tiếp các KCN.

+ Việc thực hiện quản lý nhà nước ở một số khâu như: kiểm định thiết kế đầu tư nước ngoài do Sở Xây dựng thực hiện; hồ sơ xin đăng ký chế độ kế toán nước ngoài của doanh nghiệp KCN phải qua Bộ Tài chính giải quyết; muốn vay vốn của ngân hàng nước ngoài phải xin phép Thống đốc Ngân hàng Nhà nước... Điều này đang tạo nên sự rườm rà, làm chậm

tiến độ thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh trong các KCN. Trên thực tế, cơ chế “một cửa, một dấu” đang có sự biến tướng thành cơ chế nhiều dấu mối, tạo ra ách tắc trong kinh doanh và sự tham nhũng của các cấp quản lý.

+ Vị trí của Ban quản lý KCN cấp tỉnh còn chưa rõ. Theo quy chế hiện hành Ban quản lý KCN cấp tỉnh chịu sự lãnh đạo song trùng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành phố và các ngành trung ương. Nhưng các ban này không phải là cấp cơ sở vì Ban do thủ tướng chính phủ thành lập có con dấu hình quốc huy và được thực hiện quyền quản lý nhà nước thông qua cơ chế uỷ quyền. Ban quản lý KCN cấp tỉnh chịu khó khăn trong việc thực thi quyền nhà nước đối với KCN bởi một số sở ban ngành địa phương vẫn còn chưa rõ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban quản lý KCN cấp tỉnh.

Thứ ba, sự phối hợp trong quản lý KCN còn nhiều vướng mắc

Việc phát triển các KCN tuân theo quy hoạch tổng thể đã được thủ tướng chính phủ phê duyệt. Trường hợp muốn hình thành KCN đã có trong quy hoạch tổng thể thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành phố trực thuộc trung ương (gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chỉ đạo việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi thành lập KCN và trình duyệt theo quy định hiện hành. Trường hợp muốn hình thành KCN chưa có trong quy hoạch tổng thể thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Bộ Xây dựng, Ban quản lý các KCN Việt Nam và các cơ quan liên quan trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trình thủ tướng chính phủ xem xét quyết định chủ trương thành lập các KCN đó. Trên thực tế, nội dung này đã được triển khai thực hiện, song vấn đề tồn tại là sự thống nhất của các cơ quan liên quan chưa cao làm ảnh hưởng đến tiến trình xây dựng và hiệu quả hoạt động của các KCN. Chẳng hạn Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Bộ Công nghiệp và Ban quản lý các KCN Việt Nam đồng ý với đề án xây dựng KCN song cần có sự thay đổi trong một kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải thì việc xây dựng KCN đó sẽ không khả thi, dẫn đến việc trì hoãn của dự án thành lập KCN để đợi có sự thoả thuận của Bộ Giao thông vận tải với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

Hơn nữa, trong các điều 21 đến 33 của Nghị định 36/CP có quy định rõ ràng quyền hạn, trách nhiệm và sự phối hợp giữa các bộ, ngành trong việc quản lý các KCN Việt Nam. Tuy nhiên, như đã nêu ở trên, vị trí của Ban quản lý KCN cấp tỉnh còn chưa rõ. Theo quy chế hiện hành, Ban quản lý KCN cấp tỉnh chịu sự lãnh đạo song trùng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố và các ban ngành trung ương. Bên cạnh đó, khi có các vấn đề phát sinh cần giải quyết thuộc quyền hạn của Ban quản lý các KCN Việt Nam (quy định ở điều 23 Nghị định 36/CP) sự phối hợp giữa các bộ, ban ngành và các cấp còn chưa kịp thời làm trì hoãn tiến trình xây dựng, thực hiện dự án cũng như làm giảm hiệu lực của công tác quản lý.

Thứ tư, sự cạnh tranh giữa các KCN đang có xu hướng bất bình đẳng

Việc 106 KCN của Việt Nam hiện nay đang cạnh tranh với nhau trong thu hút đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước là vấn đề chắc chắn phải xảy ra. Cạnh tranh bình đẳng giữa các khu ở đây được hiểu là sự cạnh tranh về cơ sở hạ tầng, về thủ tục hành chính, kỹ năng quản lý... Thực tế cho thấy, các KCN của Việt nam hiện nay đang xảy ra tình trạng là các Ban quản lý các KCN có xu hướng ưu đãi tài chính tốt hơn các khu vực khác để thu hút đầu tư nước ngoài. Thực trạng phát triển các KCN hiện nay cho thấy, hầu hết các KCN ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có tính cạnh tranh vượt trội so với các KCN ở các vùng kinh tế khác, khiến lợi ích đạt được của các KCN này cao hơn và có

- Tách việc thuê lại đất là quyền của cơ quan quản lý nhà nước và cho thuê sử dụng hạ tầng là quyền của doanh nghiệp và có sự phối hợp nhằm đảm bảo lợi ích chung của nhà nước, của công ty kinh doanh hạ tầng cơ sở và của nhà đầu tư vào KCN.

- Mở rộng và quản lý linh hoạt hơn việc trao đổi hàng hoá giữa KCX và doanh nghiệp chế xuất với thị trường nội địa.

- Cần có những ưu đãi, khuyến khích các ngành sử dụng nguyên liệu trong nước, đổi mới công nghệ. Có những chính sách ưu đãi riêng cho các KCN ở vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều khó khăn.

- Tăng cường vai trò của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trong việc quản lý KCN.

Hai là, sớm xây dựng Luật khu công nghiệp

Trong tình hình hiện nay, cần thiết phải sớm có một khung pháp lý tương đối hoàn chỉnh đồng bộ ở tầm cao hơn các quy định hiện hành để điều chỉnh hoạt động của các KCN, đó chính là Luật KCN của Việt Nam. Luật KCN cần phải là một cơ sở pháp lý hoàn thiện nhất nhằm bổ sung những khiếm khuyết hiện nay của Nghị định 36/CP, tạo điều kiện tốt nhất, rõ ràng nhất, những ưu tiên mục tiêu cao nhất cho sự hình thành và phát triển các KCN.

Ba là, hoàn thiện cơ chế quản lý và mô hình quản lý KCN

- Cơ chế quản lý KCN: Cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ” đối với KCN được quy định lần đầu tiên trong Quy chế KCX năm 1991. Cơ chế quản lý này đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện quyền tự chủ sản xuất kinh doanh trong khuôn khổ của pháp luật, giảm bớt các thủ tục hành chính “xin – cho”, đồng thời bảo đảm sự quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế bớt phiền hà quan liêu, tiêu cực trong thực thi quyền quản lý nhà nước.

Cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ” được thực hiện thông qua cơ chế uỷ quyền của

các bộ, ngành, trung ương, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố cho Ban quản lý KCN cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư, xây dựng, thương mại, lao động... Song song với việc uỷ quyền này, các cơ quan quản lý nhà nước trung ương cần phải chuyển mạnh sang tập trung làm tốt công tác quy hoạch ngành, vùng, lãnh thổ, xây dựng tốt các quy trình quy phạm, các định mức kinh tế – kỹ thuật, tăng cường công tác hướng dẫn, tổ chức tập huấn, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và giám sát các Ban quản lý KCN cấp tỉnh thực hiện tốt các chức năng quản lý nhà nước được uỷ quyền.

- Mô hình quản lý KCN: Mô hình tổ chức quản lý KCN hiện nay còn nhiều bất cập. Để KCN phục vụ tích cực hơn nữa cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Xuất phát từ hiện trạng cơ chế quản lý, yêu cầu quản lý đặc thù đối với KCN cũng như trình độ cán bộ và kinh nghiệm quản lý KCN ở một số nước, trong thời gian tới chúng ta cần phải cải tiến lại mô hình quản lý KCN theo hướng sau:

+ Đối với các KCN có quy mô lớn và có ý nghĩa quan trọng đối với nền kinh tế quốc gia, có thể tổ chức quản lý theo nguyên tắc tổ chức thống nhất từ trung ương đến địa phương. Mô hình này được tổ chức ở trung ương với tư cách là một cơ quan chuyên quản (cụ thể là do chính phủ quy định), ở cấp tỉnh có một cơ quan quản lý KCN cấp tỉnh, tương tự như mô hình quản lý của Thái Lan và Philippin. Tuy nhiên, để làm tốt được nhiệm vụ của mình, cơ quan quản lý KCN cấp tỉnh phải tranh thủ sự lãnh đạo của tỉnh. Theo cách này thì số lượng các KCN của Việt Nam hiện nay sẽ phải sắp xếp lại và thuộc trung ương quản lý trực tiếp tối đa vài chục KCN, bao gồm các KCN hiện có và sẽ thành lập mới, tập trung ở các vùng kinh tế trọng điểm.

+ Đối với các KCN nhỏ gắn liền với vùng nguyên liệu nông, lâm, ngư nghiệp thì có thể để trung ương giao trực tiếp cho



địa phương có KCN đó quản lý. Cơ quan quản lý có thể là một cơ quan riêng ngang với sở hoặc giao cho sở công nghiệp quản lý, tùy theo số lượng và quy mô của từng KCN và điều này sẽ được quy định cụ thể trong Luật KCN hoặc quy định của chính phủ.

Mô hình quản lý nói trên cần được quy định cụ thể trong Luật KCN. Các cơ quan quản lý KCN theo hệ thống này là những cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan quản lý KCN ở trung ương là cơ quan chủ quản quản lý trực tiếp các cơ quan quản lý KCN cấp tỉnh đối với các KCN quy mô lớn và đồng thời là cơ quan quản lý ngành đối với các KCN quy mô nhỏ (ở Trung Quốc từ năm 1984 đến năm 1995 trung ương chỉ thành lập 32 KCN quy mô tầm quốc gia, còn lại 584 KCN quy mô nhỏ do địa phương quản lý).

- Về thủ tục hành chính: theo các quy định hiện hành thì thủ tục thành lập doanh nghiệp đã có sự cải tiến. Các nhà đầu tư nước ngoài nếu xuất khẩu trên 80% sản phẩm của mình chỉ cần đăng lý theo mẫu hướng dẫn và được chấp thuận sẽ được cấp giấy phép đầu tư. Thời hạn xem xét cấp giấy phép đầu tư rút xuống còn 15 ngày, thay vì theo Luật đầu tư nước ngoài là 60 ngày. Tuy nhiên, thủ tục hành chính sau giấy phép vẫn là vấn đề phức tạp, rắc rối. Các nhà đầu tư cho rằng các ưu đãi về thuế của Việt Nam là hấp dẫn, nhưng để hưởng các ưu đãi này thì trước hết phải tổ chức được sản xuất, kinh doanh, và chính khâu tổ chức sản xuất kinh doanh sau khi có giấy phép đầu tư, các nhà đầu tư phải làm các thủ tục hành chính tại các cơ quan chức năng theo quy định của từng cơ quan này, giấy tờ thì nhiều, không có mẫu để kê khai, thời gian xem xét kéo dài. Do vậy, cần phải có sự cải tiến các thủ tục theo hướng dẫn, đơn giản thủ tục, những khâu không cần thiết thì nên loại bỏ.... Các thủ tục này nên xem xét, giải quyết tại chỗ, hoặc giao trực tiếp cho Ban quản lý KCN cấp tỉnh thực hiện,

hoặc là cơ quan đại diện đủ thẩm quyền giải quyết tại KCN. Công tác kiểm tra, gửi báo cáo cũng cần được xem xét, giải quyết theo hướng dẫn đơn giản, tránh trùng lặp.

Trong khi chờ đợi Luật KCN ra đời, chính phủ cần tiếp tục nghiên cứu các vấn đề còn đang vướng mắc, đó là: quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp trong KCN đã có trên khuôn viên KCN trước khi có quyết định thành lập KCN; chính sách đối với các doanh nghiệp thuộc diện di dời; chính sách hỗ trợ đối với các nhà đầu tư trong nước; thực hiện cơ chế quản lý "một cửa, tại chỗ" trong đó có vấn đề ủy quyền cho Ban quản lý KCN cấp tỉnh quyết định quyền xuất nhập khẩu trực tiếp, cấp giấy phép đầu tư, quản lý lao động, giải quyết tại chỗ công việc của hải quan, thuế..., vấn đề nhà ở cho công nhân trong KCN.... Luật KCN sẽ khẳng định mô hình và cơ chế hoạt động hiệu quả cho các KCN, tạo nên mối liên hệ chặt chẽ và thông suốt giữa vai trò quản lý nhà nước và chỉ đạo hoạt động đối với các doanh nghiệp KCN của các Ban quản lý KCN cấp tỉnh.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Văn Diễm, *Các khu công nghiệp và khu chế xuất tại Việt Nam: Thực trạng và các chính sách đang áp dụng*, Ban quản lý các khu công nghiệp Việt Nam, tháng 6/2000.
2. Đan Đức Hiệp, *Mô hình nào cho xây dựng và phát triển khu công nghiệp*; T/c kinh tế và dự báo, số 4/2002.
3. Bạch Minh Huyền, *Khu chế xuất, khu công nghiệp, thực trạng và giải pháp*, Tạp chí tài chính, tháng 10/2002.
4. Anh Minh, *Xây dựng và quản lý các khu công nghiệp Hà Nội: một số vướng mắc cần được tháo gỡ*, Báo đầu tư, ngày 26 tháng 3 năm 1998.
5. Nhà xuất bản chính trị quốc gia, *Những văn bản pháp luật về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao*, Hà nội 1998.
6. *Các trang Web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại, Tổng cục thống kê.*